TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOẰNG HÓA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2020/ DS - ST
Ngày: 30-7- 2020
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOẰNG HÓA, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phương
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trịnh Thị Loan
2. Bà Đỗ Thị Vân

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Dân- Thư ký Tòa án nhân dân h. Hoằng Hóa.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa không tham gia phiên tòa*:

Ngày 30 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 352020/TLST- DS, ngày 04 tháng 5 năm 2020 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2020/QĐXXST- DS, ngày 06 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Lê Thanh Ch, sinh năm 1962. Có mặt
Địa chỉ: Phố V, thị Trấn B, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị H. Có mặt
Địa chỉ: Phố V, thị Trấn B, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bị đơn: Chị Trịnh Thị T, sinh năm 1974. Vắng mặt
Địa chỉ: Phố V, thị Trấn B, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt ông Lê Thanh Ch, bà Phạm Thị H. Bị đơn chị Trịnh Thị T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn - Ông Lê Thanh Ch trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết với gia đình ông Ch nên chị Trịnh Thị T có đến hỏi vay ông Ch số tiền là 140.000.000đ (Một trăm bốn mươi triệu đồng).

Chị T cũng đã viết giấy vay nợ ghi ngày 01/5/2016 với ông Ch và chị T có đề nghị trả dần. Nhưng đã nhiều lần ông Ch yêu cầu chị T trả nợ cho ông nhưng chị vẫn không trả, nay ông yêu cầu Tòa án buộc chị T phải trả tòan bộ số nợ trên cho ông.

Về lãi xuất: Ông Ch đề nghị Tòa án tính lãi xuất 10%/năm từ khi hai bên chốt nợ cho đến nay.

Tại lời khai ngày 08/5/2020 của bà Trịnh Thị T - bị đơn trình bày:

Ngày 15/12/2015 tôi có vay số tiền của ông Ch là 30.000.000đồng(Ba mươi triệu đồng) hẹn đến ngày 01/5/2016 âm lịch sẽ trả số tiền trên. Chốt nợ lại cả lãi là: 40.000.000đồng và tôi có nguyện vọng trả dần và đề nghị ông Ch không tính lãi nữa.

Tuy nhiên do tôi gặp nhiều khó khăn nên chưa trả được cho ông Ch. Nay ông Ch yêu cầu tôi trả số tiền trên tôi sẽ trả dần cho ông Ch.

Còn trong giấy vay có đề số tiền là 140.000.000 đồng là không đúng trong giấy viết tay của tôi và ông Ch có viết thêm chữ một trăm triệu. Thực tế là tôi có vay của ông Ch số tiền 40.000.000đồng. Nay tôi đề nghị Tòa án xem xét lại đảm bảo quyền lợi cho tôi.

Tại phiên tòa nguyên đơn ông Lê Thanh Ch không có sự thay đổi, bổ sung, rút toàn bộ về yêu cầu khởi kiện của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Đây là tranh chấp hợp đồng vay (tiền) là quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản(tiền) giữa nguyên đơn là ông Lê Thanh Ch và bị đơn là chị Trịnh Thị T có hộ khẩu tại Phố Vinh Sơn, thị Trấn Bút Sơn, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Như vậy đây thuộc loại việc được quy định tại khoản 3 điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Hoằng Hóa.

[2]. Về nội dung: Ông Lê Thanh Ch và chị Trịnh Thị T chỉ thống nhất chị T còn nợ ông Ch số tiền là 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) nhưng hai bên không thống nhất được thời gian đối với khoản tiền vay 40.000.000đ(Bốn mươi triệu đồng).

Đối với số tiền 100.000.000đồng chị T không thừa nhận. Tại phiên tòa ông Lê Thanh Ch rút yêu cầu đối với số tiền 100.000.000đ và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Yêu cầu này là hoàn toàn tự nguyện nên chấp nhận yêu cầu của ông Lê Thanh Ch.

Xét yêu cầu của ông Ch: Hội đồng xét xử xét thấy trong Giấy vay tiền thì chị T có nợ ông 40.000.000đồng, chị T chỉ thừa nhận 40.000.000đồng sẽ thanh toán khoản tiền đã vay nhưng đến hạn chị T không trả nên việc ông Ch yêu cầu chị T phải trả 40.000.000đồng số tiền nợ cho ông một lần cùng với số tiền lãi theo mức lãi suất 10% /năm tính từ 01/5/2016 cho đến nay, yêu cầu của ông Ch là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật cần chấp nhận.

Do đó không có căn cứ để miễn tiền lãi cũng như không có căn cứ để chấp nhận phương án trả nợ dần của chị Trịnh Thi T.

Xét về lời nại của chị T về việc chị đã vay của ông Ch số tiền 40.000.000đồng(Bốn mươi triệu đồng) với lãi xuất là lãi ngày, quá trình làm việc ông Ch không thừa nhận có việc thỏa thuận với lãi xuất là lãi ngày đồng thời, trong giấy nhận vay tiền do chị T viết cũng không thể hiện việc hai bên có thỏa thuận về việc vay có lãi xuất là lãi ngày nên lời nại của chị T là không có cơ sở.

Buộc chị Trịnh Thị T phải thanh toán cả tiền gốc và lãi theo yêu cầu của ông Chúc như đã nêu trên là phù hợp với quy định của pháp luật.

Theo đó, chị Trịnh Thị T phải thanh toán cho ông Lê Thanh Ch số tiền 40.000.000đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 01/5/2016 đến ngày mở phiên tòa hôm nay là 50 tháng 29 ngày trên số tiền gốc là 40.000.000đ. Cụ thể số tiền lãi là:

$$\frac{40.000.000đ \times 10\% \times \text{50 tháng 29 ngày (1.529 ngày)}}{365}$$

= 16.756.000đ

Như vậy, tổng số tiền chị T phải thanh toán cho ông Ch là:

+ Tiền nợ gốc: 40.000.000đ + Tiền lãi 16.756.000đ = Tổng cộng: 56.756.000đ (Năm mươi sáu triệu bảy trăm năm mươi sáu nghìn đồng).

[3]. Về án phí : Chị Trịnh Thị T phải chịu án phí đối với phần yêu cầu của ông Lê Thanh Ch được Tòa án chấp nhận có giá ngạch; Ông Ch là thương binh loại 4 nên thuộc trường hợp miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 147, Điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271,Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Điều 12; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Thanh Ch .

Buộc chị Trịnh Thị T phải trả cho ông Lê Thanh Ch số tiền là: 56.756.000đ (Năm mươi sáu triệu bảy trăm năm mươi sáu nghìn đồng).

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án,mà bên phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủthì phải chịu phải chịu trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015,đối với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Về án phí: Chị Trịnh Thị T phải chịu 2.837.000đ(Hai triệu tám trăm ba mươi bảy ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Ông Lê Thanh Ch không phải chịu án phí dân sự.

Ông Lê Thanh Ch có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Trịnh Thị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lê Thị Phương

Nơi nhận
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND h Hoằng Hóa;
- Chi cục THADS h. Hoằng Hóa;
- UBND xã;
- Các đương
- Lưu hồ sơ